

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21/3/2025

Về tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Ông Nguyễn Văn Thực

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 257/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1977;

Đều có nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau: Chị và anh Nguyễn Việt C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2011 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do chị Hoài nghi N anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con chung. Khoảng tháng 3/2023, anh chị sống ly thân 06 tháng nhưng sau đó, vợ chồng lại tiếp tục chung sống. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là ngày 05/02/2024, anh C có hành vi đánh đập chị H khiến chị bị ảnh hưởng về sức khỏe và tinh thần. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2024 đến nay, tuy sống chung nhà nhưng mọi sinh hoạt đều riêng biệt. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Khánh C1, sinh ngày 12/5/2011 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 05/11/2017. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con chung. Hiện chị là công nhân tại Công ty TNHH Y, thu nhập hàng tháng khoảng 6.281.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Việt C trình bày: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do công việc của anh là lái xe đường dài, không thường xuyên ở nhà dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Trong một lần cãi nhau, anh C đã không kiềm chế được bản thân nên có đánh chị H. Từ đó, chị H luôn tránh né anh dẫn đến vợ chồng không nói chuyện được với nhau, không tìm được biện pháp để khắc phục mâu thuẫn. Anh C và chị H đã sống ly thân từ tháng 02/2024 đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xét thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị H, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn chị H. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* Tại biên bản xác minh đối với chính quyền địa phương cung cấp: Anh Nguyễn Việt C và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2011 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ chị H tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống bình thường, không xảy ra mâu thuẫn gì phải nhờ đến các đoàn thể tại địa phương tiến hành hòa giải. Năm 2023, vợ chồng xây nhà và sinh sống tại thôn V, xã H. Anh C là lái xe đường dài, ít khi ở nhà, còn chị H là công nhân tại công ty M. Hiện anh chị vẫn sống chung nhà. Chị H, anh C có 02 con chung là

Nguyễn Khánh C1, sinh ngày 12/5/2011 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 05/11/2017. Vợ chồng có một số tài sản chung là nhà đất... Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết theo nguyện vọng hai bên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho chị H được ly hôn anh C, xử giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra giải quyết về tài sản chung, Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng nhưng nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị H, anh C thể hiện quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến va chạm, xô xát kéo dài. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào tháng 02/2024, trong lúc cãi nhau, anh C có đánh chị H, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh C trình bày anh vẫn còn tình cảm với chị H và đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng chị H luôn tránh né anh khiến cho cuộc sống gia đình rơi vào bế tắc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải mục đích để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H giữ nguyên quan điểm cương quyết xin ly hôn, thể hiện chị không còn thiết tha với cuộc hôn nhân hiện tại. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 56

Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Hoài ly H1 anh Nguyễn Việt C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt C có 02 con chung là Nguyễn Khánh C1, sinh ngày 12/5/2011 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 05/11/2017. Ly hôn, chị H, anh C đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con. Chị H hiện là công nhân tại Công ty TNHH Y, thu nhập hàng tháng khoảng 6.281.000 đồng. Anh C là lái xe đường dài, thường xuyên vắng nhà, anh C không giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng minh thu nhập hàng tháng của anh. Xét thấy, chị H có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng, đủ điều kiện về thời gian để chăm sóc, giáo dục... các con chung. Do đó cần xử giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 235; 238; 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Việt C.

2. Về con chung: Xử giao 02 con chung là Nguyễn Khánh C1, sinh ngày 12/5/2011 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 05/11/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Việt C cấp dưỡng cho con chung cùng chị.

Anh Nguyễn Việt C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Việt C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà theo biên lai thu số 0003938 ngày 21/10/2024 thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Việt C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
(UBND xã Bối Cầu, huyện Bình Lục,
tỉnh Hà Nam).
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Nguyệt